

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ;

Giảng viên thỉnh giảng:

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐÀNG QUANG VẮNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 15/06/1974; Nam ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Chăm;

Tôn giáo: Bàlamôn

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): thôn Hữu Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 11 Đường 10, khu phố 3, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): Đàng Quang Vắng – Khoa Kinh tế - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, Số 01, Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại di động: 0902.324.119; E-mail: vangdq@hcmute.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 5 năm 1999 đến tháng 6 năm 2003 là nhân viên kế toán – Công ty Du lịch Ninh Thuận.

Từ tháng 7 năm 2003 đến tháng 8 năm 2007 là Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Hải Sơn – Cà Ná.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 9 năm 2007 đến tháng 11 năm 2007 là giảng viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

Từ tháng 11 năm 2007 đến tháng 11 năm 2008 là Phó trưởng Bộ môn Kế toán – Tài chính, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

Từ tháng 11 năm 2008 đến tháng 7 năm 2009 là Trưởng Bộ môn Kế toán – Tài chính, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

Từ tháng 7 năm 2009 đến tháng 6 năm 2018 là Phó trưởng Khoa, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

Từ tháng 6 năm 2018 đến tháng 2 năm 2020 là Phó trưởng Khoa phụ trách, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

Từ tháng 2 năm 2020 đến nay là Trưởng Khoa, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Khoa Kinh tế, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kinh tế - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, Số 01, Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: 0283.8 968 641

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 05 tháng 01 năm 1999, ngành: *Kinh tế*, chuyên ngành: *Kế toán - Kiểm toán*, số hiệu bằng: B108952, số vào sổ KT3.K19 130.QLĐT. Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng Đại học ngày 17 tháng 11 năm 2004, ngành: *Sư phạm*, chuyên ngành: *tiếng Anh*, số hiệu bằng: B90760, số vào sổ 8707/04. Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Đại học Huế.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 14 tháng 01 năm 2010, ngành: *Kinh tế*, chuyên ngành: *Tài chính*, số hiệu bằng: 000588, số vào sổ cấp bằng 58. Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 25 tháng 01 năm 2019, ngành: *Kinh tế*, chuyên ngành: *Tài chính – Ngân hàng*, QH06201800011, số vào sổ cấp bằng TS127040007. Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường ĐH Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Tp.HCM.

- Được cấp bằng TSKH ngày...tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành: Không
Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): Không

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày... tháng ... năm, ngành: Không

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

a) Hướng nghiên cứu 1: Hoạt động quản trị và hiệu quả hoạt động của ngân hàng, doanh nghiệp và hộ sản xuất, kinh doanh.

Ứng viên đã có những công trình nghiên cứu về hoạt động quản trị và mối quan hệ giữa các hoạt động quản trị đến hiệu quả kinh doanh của ngân hàng, doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh: như xem xét tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến thanh khoản, rủi ro thanh khoản, rủi ro tín dụng và mối quan hệ giữa các rủi ro trên đối với hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Ngoài ra, ứng viên có các công trình nghiên cứu liên quan đến nguồn thu nhập hay khả năng trả nợ và chi tiêu của hộ gia đình, hộ sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, ứng viên còn có các công trình nghiên cứu đối với doanh nghiệp, liên quan đến quản trị các nguồn lực doanh nghiệp, tác động của quản trị đến hiệu quả hoạt động doanh nghiệp, tác động của cấu trúc vốn đến rủi ro tài chính của doanh nghiệp.

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 33

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [9], [10], [11], [12], [13], [14], [16], [18], [19], [20], [22], [23], [24], [25], [26], [27], [28], [29], [30], [31], [32], [33], [34], [35], [36], [37].

Trong đó, bài báo uy tín:

- Số lượng: 14

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Số thứ tự trong mẫu 1: [9], [12], [13], [16], [18], [20], [22], [23], [25], [28], [30], [31], [33], [34].

- Đề tài NCKH các cấp: cấp cơ sở (cấp trường).

+ Số lượng: 05

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2], [3], [4], [5].

- Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 05

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [3], [4], [5], [6].

Trong đó, sách chuyên khảo, chương sách xuất bản quốc tế:

+ Số lượng: 0

- Hướng dẫn Cao học và Nghiên cứu sinh: Cao học

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [4], [5].

b) Hướng nghiên cứu 2: Chi tiêu của Chính phủ tác động đến doanh nghiệp và phát triển kinh tế.

Từ sau đại dịch Covid-19, để khôi phục lại nền kinh tế Chính phủ đã sử dụng chính sách tài khóa như gia tăng chi tiêu của công, cắt giảm thuế song song với việc áp dụng chính sách tiền tệ hạ như lãi suất cho vay để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo ra việc làm. Bên cạnh đó, chính sách phát triển công nghệ số được khuyến khích vận dụng để thúc đẩy số hóa nền kinh tế. Xuất phát từ vấn đề trên, ứng viên có các công trình nghiên cứu:

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 5

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [8], [15], [17], [21], [38].

Trong đó, bài báo uy tín:

- Số lượng: 2

- Số thứ tự trong mẫu 1: [8], [38].

- Đề tài NCKH các cấp: cấp cơ sở (cấp trường):

+ Số lượng: 0

+ Số thứ tự trong mẫu 1: 0

- Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 1

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [2]

Trong đó, sách Chuyên khảo:

+ Số lượng: 1

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [2]

- Hướng dẫn Cao học và Nghiên cứu sinh: Cao học

+ Số lượng: 03

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2], [3].

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 05 học viên cao học (HVCH) bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Số lượng đề tài đã thực hiện là 5 đề tài và với vai trò chủ nhiệm là 05 đề tài.

- Đã công bố (số lượng) 38 bài báo khoa học tại mục 7.1.a, trong đó:

+ 17 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín, bao gồm:

- 11 bài báo đăng trong tạp chí thuộc danh mục Scopus, ESCI gồm các bài: [8], [13], [18], [22], [25], [28], [30], [31], [33], [34], [38]. Trong đó, ứng viên là tác giả chính của 05 bài gồm: [13], [18], [31], [34], [38].

- 06 đăng trên tạp chí quốc tế khác gồm các bài: [9], [12], [16], [19], [20], [23]. Trong đó, ứng viên là tác giả chính của 04 bài gồm: [12], [16], [20], [23].

+ 06 bài đăng trên hội thảo quốc tế gồm: [11], [17], [29], [35], [36], [37]. Trong đó, ứng viên là tác giả chính 5 bài hội thảo quốc tế gồm: [17], [29], [35], [36], [37].

+ 02 bài đăng trên hội thảo quốc gia gồm: [3], [4].

+ 13 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành uy tín trong nước gồm: [1], [2], [5], [6], [7], [10], [14], [15], [21], [24], [26], [27], [32]. Trong đó, ứng viên là tác giả chính của 9 bài gồm: [1], [2], [5], [6], [7], [10], [15], [24], [32].

- Số lượng sách đã xuất bản 06 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

01 sách Giáo trình là chủ biên [5]

01 sách Hướng dẫn là chủ biên [3]

01 sách Tham khảo là chủ biên [6]

01 sách Chuyên khảo là thành viên [2]

02 sách Giáo trình là thành viên [1], [4]

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Năm học	Danh hiệu thi đua và khen thưởng	Số và ngày cấp Quyết định của danh hiệu thi đua, cơ quan ban hành quyết định
1	2016-2017	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 1520/QĐ-ĐHSPKT, ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH Sư Phạm Kỹ thuật TP.HCM.
2	2018	Bằng khen của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2015-2016, 2016-2017	Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT, ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.
3	2019	Giấy khen cá nhân thực hiện tốt công tác đánh giá ngoài 3 CTĐT theo tiêu chuẩn AUN-QA	Quyết định số 880/QĐ-ĐHSPKT, ngày 14 tháng 05 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH Sư Phạm Kỹ thuật TP.HCM.
4	2019	Giấy khen cá nhân có thành tích trong công tác tư vấn hướng nghiệp tuyển sinh năm 2019.	Quyết định số 1746/QĐ-ĐHSPKT, ngày 11 tháng 09 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH Sư Phạm Kỹ thuật TP.HCM.
5	2018-2019	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 1812/QĐ-ĐHSPKT, ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH Sư Phạm Kỹ thuật TP.HCM.
6	2021-2022	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 3333/QĐ-ĐHSPKT, ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường ĐH Sư Phạm Kỹ thuật TP.HCM.
7	2022-2023	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 2874/QĐ-ĐHSPKT, ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Sư Phạm Kỹ thuật TP.HCM.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Sau gần 17 năm giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Ứng viên xin tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

*** Về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống :**

Ứng viên là đảng viên, bí thư chi bộ và là giảng viên, ứng viên luôn có tư tưởng chính trị vững vàng, sống và làm việc tuân thủ theo hiến pháp và pháp luật.

Luôn có ý thức tuân thủ nội qui, qui chế, quy định của Bộ môn, Khoa Kinh tế và Nhà Trường. Khi được giao nhiệm vụ, tôi luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ với quyết tâm và hiệu quả cao nhất.

Ứng viên luôn sống giản dị, gương mẫu, đi đầu trong các phong trào rèn luyện, học tập để nâng cao trình độ chuyên môn. Thực hiện tốt công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học; giúp đỡ đồng nghiệp, sinh viên, học viên; quản lý và giáo dục sinh viên, học viên

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
lòng hướng thiện, yêu quê hương, đất nước; tôn trọng đồng nghiệp, người học và bảo vệ lợi ích chính đáng của người học.

*** Về công tác giảng dạy**

Trong quá trình giảng dạy, ứng viên luôn nỗ lực để truyền đạt kiến thức cho sinh viên, học viên, cập nhật phương pháp giảng dạy.

Ứng viên trực tiếp tham gia giảng dạy đại học, sau đại học; tham gia hướng dẫn sinh viên làm thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp, hướng dẫn học viên làm luận văn và hướng dẫn sinh viên/học viên nghiên cứu khoa học; tham gia các hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp của sinh viên, luận văn của học viên cao học và luận án tiến sĩ tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM và một số Trường đại học khác; chủ trì soạn thảo hoặc hiệu chỉnh các chương trình đào tạo đại học và cao học thuộc Khoa; tham gia góp ý phản biện các chương trình đào tạo tại các Trường đại học khác; trưởng nhóm soạn thảo báo cáo tự đánh giá (SAR) để kiểm định các chương trình đào tạo đại học thuộc Khoa theo chuẩn AUN- QA, tham gia kiểm định các chương trình đào tạo đại học ngành Quản lý Công nghiệp và ngành Kế toán theo chuẩn AUN-QA; tham gia soạn thảo bài giảng và viết sách giáo trình, sách tham khảo, sách chuyên khảo và sách hướng dẫn phục vụ giảng dạy; chỉ đạo thực hiện giải pháp cải thiện chất lượng đào tạo tại Khoa.

Kết quả giảng dạy được người học và đồng nghiệp đánh giá cao.

*** Về nghiên cứu khoa học:**

Xác định nhiệm vụ trọng tâm của giảng viên trong Trường đại học là giảng dạy và nghiên cứu khoa học (NCKH). Ứng viên tích cực tham gia và hoàn thành tốt các đề tài nghiên cứu khoa học; viết và đăng các bài báo khoa học trong nước và quốc tế; tham gia và viết bài cho các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế, tham gia viết sách giáo trình, tài liệu tham khảo, hướng dẫn và chuyên khảo. Kết quả đánh giá các năm học, ứng viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Với những gì đã làm được, ứng viên tự đánh giá bản thân là đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của một giảng viên tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh. Trong thời gian tới, ứng viên sẽ tiếp tục phấn đấu và hoàn thiện bản thân nhiều hơn nữa để đóng góp nhiều hơn cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Trường nói riêng và ngành giáo dục và đào tạo nói chung.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 10 tháng (tính đến 30/06/2024)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019				0	616,5	-	616,5 /673,5/189
2	2019-2020				4	481,5	-	481,5/583,7/189
3	2020-2021			2	7	432	90	522/665,4/189
03 năm học cuối								
4	2021-2022			2	6	378	-	378/499,5/47,6
5	2022-2023			1	8	432	45	477/669,9/47,6
6	2023-2024				8	435		435/612,6/120

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu (Lưu ý: Ghi rõ số giờ định mức cho giảng viên cơ hữu theo quy định của cơ sở giáo dục đại học).

Chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Sư Phạm Kỹ thuật TP. HCM được quy định cụ thể như sau:

Từ học kỳ II năm học 2018-2019 đến hết năm học 2022-2023 theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM tại quyết định số 2765/QĐ-ĐHSPKT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM.

Năm học 2018-2019: giảng viên đăng ký chế độ làm việc chuẩn, chuẩn định mức của giảng viên là $70\% * 270 \text{ giờ/năm} = 189 \text{ giờ/năm}$.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Năm học 2019-2020: giảng viên đăng ký chế độ làm việc chuẩn, chuẩn định mức của
giảng viên là $70\% * 270 \text{ giờ/năm} = 189 \text{ giờ/năm}$.

Năm học 2020-2021: giảng viên đăng ký chế độ làm việc chuẩn, chuẩn định mức của
giảng viên là $70\% * 270 \text{ giờ/năm} = 189 \text{ giờ/năm}$.

Năm học 2021-2022: giảng viên đăng ký chế độ làm việc 25% giảng dạy và 75% nghiên
cứu khoa học, định mức chuẩn giảng dạy $25\% * 70\% * 270 \text{ giờ/năm} = 47,6 \text{ giờ/năm}$.

Năm học 2022-2023: giảng viên đăng ký chế độ làm việc 25% giảng dạy và 75% nghiên
cứu khoa học, định mức chuẩn giảng dạy $25\% * 70\% * 270 \text{ giờ/năm} = 47,6 \text{ giờ/năm}$.

Từ học kỳ 1 năm học 2023-2024 trở đi theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM tại quyết định số 3024/QĐ–ĐHSPKT ngày
16 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM.

Năm học 2023-2024: Giảng viên đăng ký chế độ làm việc định hướng nghiên cứu, định
mức giảng dạy là $60\% * 200 \text{ giờ/năm} = 120 \text{ giờ/năm}$.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm
- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH Sư phạm tiếng Anh: Đại học Huế
Ngành: Sư phạm tiếng Anh (VB2); Số bằng: B90760; Số vào sổ: 8707/04 năm cấp:
17/11/2004.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải.....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng tốt nghiệp đại học

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Huế
Ngành: Sư phạm tiếng Anh (VB2); Số bằng: B90760; Số vào sổ: 8707/04 năm cấp:
17/11/2004.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Bích Phượng		HVCH	X		15/08/2022 - 15/02/2023	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM	Đã tốt nghiệp QĐ số: 158/QĐ-ĐHSPKT, ngày 16/01/2024
2	Huỳnh Thanh Sơn		HVCH	X		05/02/2021 - 05/08/2021	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM	Đã tốt nghiệp QĐ số: 2827/QĐ-ĐHSPKT, ngày 27/09/2023
3	Nguyễn Việt Anh Thư		HVCH	X		05/02/2021 - 05/08/2021	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM	Đã tốt nghiệp QĐ số: 3050/QĐ-ĐHSPKT, ngày 18/10/2023
4	Lữ Nhã Âu		HVCH	X		Tháng 7/2021 đến tháng 7/2022	Trường Đại học Kinh tế Luật TP. HCM	Đã tốt nghiệp QĐ số 43/QĐ-ĐHKTL, ngày 16/01/2023
5	Nguyễn Thị Thùy Dương		HVCH	X		Tháng 7/2021 đến tháng 7/2022	Trường Đại học Kinh tế Luật TP. HCM	Đã tốt nghiệp QĐ số 1839/QĐ-ĐHKTL, ngày 14/12/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận Tiến sĩ							
1	Giáo trình Quản trị Tài chính Công ty	GT	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp. HCM, năm xuất bản 2016 Mã số ISBN: 978-604-73-4707-0	2	Thành viên	Thành viên biên soạn: - Chương 1; 2; 3; và 5, Từ trang 17 – 122; từ trang 171-195	Số 1627/ĐHSPKT-TV ngày 19/6/2024 v/v xác nhận tác giả biên soạn phục vụ đào tạo trình độ đại học đã được xuất bản để bổ túc hồ sơ PGS
II Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
2	An ninh tài chính Việt Nam (Giai đoạn 2000 - 2018)	CK	Nhà xuất bản Đại học quốc gia Tp. HCM, năm xuất bản 2021 ISBN: 978-604-73-8020-6	4	Thành viên	Thành viên biên soạn: - Chương 4 và 5: từ trang 54 đến trang 105	Số 1628/ĐHSPKT-TV ngày 19/6/2024 v/v xác nhận tác giả biên soạn phục vụ đào tạo trình độ đại học đã được xuất bản để bổ túc hồ sơ PGS
3	Bài tập nguyên lý kế toán	HD	Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Tp.HCM, năm xuất bản 2023 ISBN: 978-604-73-9629-0	3	Chủ biên	Chủ biên biên soạn: - Lời mở đầu - Chương 1; 2; 3 và chương 6 trang 3; từ trang 7 đến trang 58; từ trang 77 đến trang 112.	Số 1629/ĐHSPKT-TV ngày 19/6/2024 v/v xác nhận tác giả biên soạn phục vụ đào tạo trình độ đại học đã được xuất bản để bổ túc hồ sơ PGS
4	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	GT	Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Tp.HCM, năm xuất bản 2023 ISBN: 978-604-73-9695-5	2	Thành viên	Biên soạn chương 5; 6; 7: Từ trang 193 đến trang 353.	Số 1630/ĐHSPKT-TV ngày 19/6/2024 v/v xác nhận tác giả biên soạn phục vụ đào tạo trình độ đại học đã được xuất bản để bổ túc hồ sơ PGS

5	Giáo trình Tin học ứng dụng (Dành cho khối ngành Kinh tế quản lý)	GT	Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Tp.HCM, năm xuất bản 2024 ISBN: 978-604-479-217-0	5	Chủ biên	Chủ biên biên soạn: - Lời mở đầu - Mục lục - Chương 1; 2; 3; Từ trang 03 đến 141	Số 1631/ĐHSPKT-TV ngày 19/6/2024 v/v xác nhận tác giả biên soạn phục vụ đào tạo trình độ đại học đã được xuất bản để bổ túc hồ sơ PGS
6	Kinh doanh thông minh với Pro Power BI Desktop	TK	Nhà xuất bản Thanh niên, năm xuất bản 2024 ISBN: 978-604-41-1398-2	2	Chủ biên	Chương 11; 12: Từ trang 371 đến trang 444	Số 1632/ĐHSPKT-TV ngày 19/6/2024 v/v xác nhận tác giả biên soạn phục vụ đào tạo trình độ đại học đã được xuất bản để bổ túc hồ sơ PGS

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT): [2] sách Chuyên khảo; [1], [4], [5] sách Giáo trình; [3] sách Hướng dẫn; [6] sách Tham khảo, vai trò của ứng viên cụ thể:

- 01 sách Giáo trình là chủ biên [5]
- 01 sách Hướng dẫn là chủ biên [3]
- 01 sách Tham khảo là chủ biên [6]
- 01 sách Chuyên khảo là thành viên [2]
- 02 sách Giáo trình là thành viên [1], [4]

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình, dự án, đề tài...)	Trách nhiệm (CN, PCN, TK)	Mã số, cấp quản lý	Quyết định giao nhiệm vụ (số, ngày tháng)	Thời gian thực hiện (tháng, năm đến tháng, năm...)	Văn bản nghiệm thu (văn bản, số, ngày tháng, năm), xếp loại kết quả
I Trước khi được công nhận Tiến sĩ						
1	Xây dựng mô hình quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại Việt Nam	CN	T2013-135 Cấp trường	T2013-135/KHCN-GV Ngày 08/03/2013	01/2013-12/2013	Biên bản nghiệm thu ngày 11/12/2013 Xếp loại: Khá

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình, dự án, đề tài...)	Trách nhiệm (CN, PCN, TK)	Mã số, cấp quản lý	Quyết định giao nhiệm vụ (số, ngày tháng)	Thời gian thực hiện (tháng, năm đến tháng, năm...)	Văn bản nghiệm thu (văn bản, số, ngày tháng, năm), xếp loại kết quả
2	Quản trị rủi ro thanh khoản của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam	CN	T2014-44TĐ Cấp trường	T2014-44TĐ/KHCN-GV Ngày 10/01/2014	6/2013-10/2014	Biên bản nghiệm thu ngày 02/12/2014 Xếp loại: Khá
3	Đánh giá khả năng cung ứng thanh khoản của các ngân hàng thương mại Việt Nam	CN	T2018-64TĐ Cấp trường	T2018-64TĐ/KHCN-GV Ngày 15/03/2018	3/2018-4/2019	Biên bản nghiệm thu ngày 25/4 /2019 Xếp loại: Khá
II Sau khi được công nhận tiến sĩ						
4	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại cổ phần niêm yết tại Việt Nam	CN	T2022-15	15/HĐ-KHCN Ngày 25/05/2022	5/2022-7/2023	Biên bản nghiệm thu ngày 20/7/2023 Xếp loại: Khá
5	Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố quản trị đến thành quả kinh doanh của các công ty Hóa – Dược niêm yết tại Việt Nam	CN	T2023-92 Cấp trường	T2023-92/HĐ-KHCN Ngày 25/05/2023	5/2023-1/2024	Biên bản nghiệm thu ngày 10/4/2024 Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
I Trước khi được công nhận Tiên sĩ								
1	Những nhân tố tác động đến rủi ro thanh khoản của ngân hàng thương mại Việt Nam.	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866 -7120			Số 11 Trang: 92-94	6/2014
2	Rủi ro thanh khoản và hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866 -7120			Số 5 Trang: 25-28	3/2016
3	Nghiên cứu mô hình định giá điều chuyển vốn trong hệ thống ngân hàng	2		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia Thống kê và tin học ứng dụng Nhà xuất bản Đà Nẵng ISBN: 978-604-1862-5			Trang 760-765	11/2016
4	Đổi mới quản lý vốn tự có ngân hàng để hội nhập AEC: Thực trạng và giải pháp	2		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia năm 2016 “Phát triển kinh tế- xã hội vùng Tây nguyên” Nhà xuất bản Nông Nghiệp ISBN: 978-604-60-0000-0			Trang 32-42	2/2017
5	Ảnh hưởng của thanh khoản đến tỷ suất sinh lợi của các ngân hàng Việt Nam – phân tích bằng hồi quy phân vị	3	X	Tạp chí Công nghệ ngân hàng ISSN: 1859-3682			Số 133 Trang 99-107	4/2017
6	Đánh giá thanh khoản của ngân hàng thương mại Việt Nam qua các chỉ số tài chính	1	X	Tạp chí Phát triển & Hội nhập ISSN: 1859-428 X			Số 35-36 (45-7-46) Trang: 790-97	10/2017
II Sau khi được công nhận Tiên sĩ								

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
7	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến thanh khoản của ngân hàng thương mại Việt Nam bằng mô hình chuyên đổi kỳ hạn thanh khoản	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số 15 Trang 78-81	5/2019
8	Assessment of macroeconomic and ecological security of Vietnam in the current period	3		E3S Web of Conferences 203, 05006 (2020), (EBWFF-2020)/ Land Fund Management and Agricultural Asset E-ISSN:2267-1242	ESCI/Scopus https://doi.org/10.1051/e3sconf/202020305006 (Abstracting and Indexing Scopus from from 2013 to 2024)		Volume 203, 050067 Pages 1-7	11/2020
9	Short-term debt and firms' earnings management choices: the case of Vietnam	2	X	The EURASEANS: journal on global socio-economic dynamics, ISSN 2539 – 5645 (Print)	https://www.euraseans.com/2(27)2		Volume 2 (27) Pages: 47-57	3 -4/ 2021
10	Tác động của hình ảnh điểm đến tới sự hài lòng của du khách nội địa đối với điểm đến du lịch Đồng Tháp	3	X	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Kinh tế-Luật và Quản lý. ISSN: 2588-1051	DOI : 10.32508/stdjelm.v5i3.776		Volume 5 No 3 (2021) Trang 1648-1658	06/2021
11	Solutions to promote blockchain development in business	3		The 4 th International Conference on Business Ho Chi Minh City Open University, HCMC, Vietnam. ISBN: 978-604-79-3072-2	Icb2021.ou.edu.vn		Pages 902-910	11/2021
12	The Impact of Access to Cooperatives on Households' Income: An Empirical Study in Vietnam	4		Journal of Asian Finance, Economics and Business Print ISSN: 2288-4637	H-Index 35 doi:10.13106/jafeb.2021.vol8.no12.0051		Vol 8 No 12 (2021) 0051–0061	12/2021

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
				Online ISSN 2288-4645	(Discontinued in Scopus as of 2021)			
13	Determinants of credit risk at Vietnam bank for agriculture and rural developments in Can Tho City	5	X	International Journal of Advanced and Applied Sciences EISSN : 2313-3724	ESCI/Scopus: Q4 https://doi.org/10.21833/ijaas.2022.02.004 (Abstracting and Indexing Scopus from 2019 – 2024 (including: Q4 from 2022-2024))		Volume 9, Issue 2, Pages: 31-40	2/2022
14	Trái phiếu doanh nghiệp bất động sản – nghiên cứu so sánh trường hợp Trung Quốc và Việt Nam	3		Tạp chí ngân hàng – Bank Review ISSN: 0866-7462			Số 8, trang 25-29	4/2022
15	Blockchain: Động lực thúc đẩy kinh tế thế giới hậu Covid-19	2	X	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Kinh tế- Luật và Quản lý ISSN: 2588-1051	DOI:10.32508/s <tdjelm.v6i2.904< td=""> <td></td> <td>Volume 6(2): Trang 2840-2849</td> <td>6/2022</td> </tdjelm.v6i2.904<>		Volume 6(2): Trang 2840-2849	6/2022
16	Determinants of the Extent of Individual Credit Rationing: A Case Study of Can Tho Military Commercial Joint Stock Bank, Vietnam	3	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business Online ISSN 2288-4645	DOI: 10.13106/jafeb.2022.vol9.no7.0081 (Discontinued in Scopus as of 2021)		Vol 9 No 7 (2022) Page: 0081–0091	7/2022
17	Public investment restructuring to promote economic recovery in Dong Thap province after the Covid-19 pandemic	1	X	International Workshop Proceeding ISBN: 978-604-965-850-1			Trang 108-116	10/2022

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
18	Determinants of loan repayment of the shrimp households: an empirical study in ca mau province, Vietnam	4	X	Financial and Credit Activity: Problems of Theory and Practice ISSN (online) 2310-8770	Scopus/ESCI DOI: 10.55643/fcapter.5.46.2022.3881 (Abstracting and Indexing Scopus from 2022 to 2024 (including: Q4 from 2023-2024))		Volume 5 (46), 2022 Pages: 271-281	10/2022
19	Constructing a Cryptocurrency-Price Prediction Model Using Deep Learning	5		8 th 2022 International Conference on Engineering and Emerging Technologies (ICEET) Electronic ISSN: 2831-3682 Print on Demand(PoD) ISSN: 2409-2983	DOI: 10.1109/ICEET56468.2022.10007138		IEEE Catalog Number: CFP22M57-ART	10/2022
20	Determinants of Households' Income in Rural Areas: An Empirical Study in Vietnam	1	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business, Print ISSN: 2288-4637 / Online ISSN 2288-4645	DOI: 10.13106/jafeb.2022.vol9.no10.0227 (Discontinued in Scopus as of 2021)		Vol 9 No 10 (2022) Page: 0227-0234	12/2022
21	Impacts of public spending on economic growth in Dong Thap province	2		Science & Technology Development Journal – Economics – Law and Management ISSN: 2588-1051			Volume 6(4) Pages: 3589-3599.	01/2023
22	Transformation into 4PL: the case of local logistics service providers in Vietnam	3		Journal of Eastern European and Central Asian Research ISSN: 2328- 8272 E-ISSN: 2328-8280	ESCI/Scopus: Q3 DOI: http://dx.doi.org/10.15549/jeeclar.v10i2.1018 (Abstracting and Indexing Scopus from 2014 to		Vol.10 No.2 Pages: 311-325	3/2023

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
					2024 (including: Q3 from 2019-2024))			
23	Influence of credit on the income of households borrowing from banks: evidence from Vietnam bank for agriculture and rural development, Kien Giang province	5	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business Print ISSN: 2288-4637 Online ISSN 2288-4645	Doi:10.13106/ja feb.2023.vol10.no2.0257 (Discontinued in Scopus as of 2021)		Vol 10 No 2 (2023) Pages: 0257–0265/	3/ 2023
24	Factors affecting the business efficiency of listed joint stock commercial banks in Vietnam	2	X	Science & Technology Development Journal – Economics – Law and Management ISSN: 2588-1051	https://doi.org/10.32508/stdjelm.v7i1.1180		2023, 7(1) Pages :4067-4077	3/2023
25	What effect has Covid-19 had on changing household food consumption? A case study of Ho Chi Minh City, Vietnam	4		The International Conference Sustainable Agriculture and Environment ISSN: 1755-1315	4 th on 1315/1155/1/01 2023 (Abstracting and Indexing Scopus from 2010-2024)		Pages: 1-15	4/2023
26	Các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất lao động: trường hợp nghiên cứu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình.	2		Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Trang 117-119	4/2023
27	Ảnh hưởng của nợ xấu đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng niêm yết trên thị trường chứng khoán	3		Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973			Kỳ 1 – Tháng 6/2023 (802) Trang: 106-110	6/2023
28	Can tourism enhance inclusivity for indigenous peoples? Cham perspectives	4		Equality, Diversity and Inclusion: An International Journal Equality,	ESCI/Scopus: Q2		https://www.emerald.com/ins	6/2023

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
	on tourism benefit sharing at living heritage sites in Vietnam https://www.emerald.com/insight/2040-7149.htm			Diversity and Inclusion: An International Journal ISSN: 2040-7149	DOI 10.1108/EDI-08-2022-0243 (Abstracting and Indexing Scopus from 2010 to 2024 (including: Q2 from 2021-2024))		ight/2040-7149.htm	
29	Impacts of capital, labor, and director duality on the business efficiency of listed logistics companies in Vietnam in the covid-19 pandemic	2	X	International Conference on Business and Finance 2023 (University of Economics Ho Chi Minh City) ISBN: 978-604-480-514-6.			Pages: 756-772	9/2023
30	Toward sustainable community-based tourism development: Perspectives from local people in Nhon Ly coastal community, Binh Dinh province, Vietnam	5		PLOS ONE eISSN: 1932-6203	ESCI/Scopus: Q1 https://doi.org/10.1371/journal.pone.0287522 (Abstracting and Indexing Scopus from 2006 to 2024 (including: Q1 from 2019-2024))		PloS ONE 18(10): e0287522 Pages: 1-22	10/2023
31	Determinants of households' educational expenditure in the mekong delta of Vietnam	2	X	Financial and Credit Activity: Problems of Theory and Practice ISSN (print) 2306-4994 ISSN (online) 2310-8770	ESCI/Scopus: Q4 DOI: 10.55643/fcaptp-5.52.2023.4127 (Abstracting and Indexing Scopus from 2022 to 2024 (including: Q4 from 2023-2024))		Volume 5 No. 52 (2023): Pages: 111-120	10/2023
32	Nghiên cứu ảnh hưởng của hoạt động quản trị đến hiệu quả hoạt động: Một bằng chứng từ ngành Hóa	2	X	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Kinh tế-Luật và Quản lý 2024 ISSN: 2588-1051	https://doi.org/10.32508/stdjelm.v8i		Volume 8 No1 (2024)	3/2024

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
	- Dựợc cõ phõn niõm yõt tõi Viõt Nam						Pages: 5144-5154	
33	An Application of TRIZ inventive approach in development strategy into fourth-party Logistics	3		Quality Innovation Prosperity ISSN 1338-984X (online) Print ISSN: 13351745	ESCI/Scopus: Q3 DOI: 10.12776/qip.v28i1.1968 (Abstracting and Indexing Scopus from 2012 – 2024 (including: Q4 from 2020-2024))		Vol. 28 No. 13/2024 (2024) Pages: 47-66	
34	Impact of the livestock and crop conversion support program on the income of farm households in Chau Thanh A district, Hau Giang province	2	X	International Journal of Advanced and applied sciences EISSN: 2313-3724, Print ISSN: 2313-626X	ESCI/Scopus: Q4 https://doi.org/10.21833/ijaas.2024.04.011 (Abstracting and Indexing Scopus from 2019 – 2024 (including: Q4 from 2022-2024))		Volume 11, Issue 4 (April 2024), Pages: 93-99	4/2024
35	The impact of capital structure on financial risk: research on construction industry companies listed on the Vietnam stock exchange	1	X	ICE 2024 – 2 nd International Conference on Economics Ho Chi Minh City University of Industry and Trade, Vietnam ISBN (Vo. 1): 978-604-346-312-5	http://ice.huit.edu.vn		Pages: 581-594	6/2024
36	Factors affecting stock price volatility: case studies of the real estate construction industry listed on the Vietnam stock exchange	2	X	ICE 2024 – 2 nd International Conference on Economics Ho Chi Minh City University of Industry and Trade, Vietnam ISBN (Vo. 1): 978-604-346-312-5	http://ice.huit.edu.vn		Trang 595-609	6/2024

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
37	Revealed comparative advantage (rca) of Viet nam's leather and footwear industry: empirical analysis with some Asian countries	2	X	Proceedings of the International Conferenvce. UEL-seb 2024 Innovation and Sustainability: Impact on Economy & Business ISBN: 978-604-479-598-0			Trang 779-810	6/2024
38	Government Support and Financial Performance Post-Covid-19: Evidence from Small and Medium Enterprises	2	X	Financial and Credit Activity: Problems of Theory and Practice ISSN (online) 2310-8770	ESCI/Scopus: Q4 DOI: 10.55643/captp.3.56.2024.4435 (Abstracting and Indexing Scopus from 2022 to 2024 (including: Q4 from 2023-2024))		Volume 36 (2024) Pages: 382-392	36/2024

- Trong đó: Số lượng 05 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục ESCI, Scopus mà ứng viên là tác giả chính sau Tiên sĩ: [13], [18], [31], [34], [38] (Theo bảng dưới đây)

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
1	Determinants of credit risk at Vietnam bank for agriculture and rural developments in Can Tho City	5	X	International Journal of Advanced and Applied Sciences EISSN : 2313-3724	ESCI/Scopus: Q4 https://doi.org/10.21833/ijaas.2022.02.004 (Abstracting and Indexing Scopus from 2019 – 2024 (including: Q4 from 2022-2024))		Volume 9, Issue 2, Pages: 31-40	2/2022

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
2	Determinants of loan repayment of the shrimp households: an empirical study in ca mau province, Vietnam	4	X	Financial and Credit Activity: Problems of Theory and Practice ISSN (online) 2310-8770	Scopus/ESCI DOI: 10.55643/fcaptop.5.46.2022.3881 (Abstracting and Indexing Scopus from 2022 to 2024 (including: Q4 from 2023-2024))		Volume 5 (46), 2022 Pages: 271-281	10/2022
3	Determinants of households' educational expenditure in the mekong delta of Vietnam	2	X	Financial and Credit Activity: Problems of Theory and Practice ISSN (print) 2306-4994 ISSN (online) 2310-8770	ESCI/Scopus: Q 4 DOI: 10.55643/fcaptop.5.52.2023.4127 (Abstracting and Indexing Scopus from 2022 to 2024 (including: Q4 from 2023-2024))		Volume 5 No. 52 (2023): Pages: 111-120	10/2023
4	Impact of the livestock and crop conversion support program on the income of farm households in Chau Thanh A district, Hau Giang province	2	X	International Journal of Advanced and applied sciences EISSN: 2313-3724, Print ISSN:2313-626X	ESCI/Scopus: Q4 https://doi.org/10.21833/ijaas.2024.04.011 (Abstracting and Indexing Scopus from 2019 – 2024 (including: Q4 from 2022-2024))		Volume 11, Issue 4 (April 2024), Pages: 93-99	4/2024
5	Government Support and Financial Performance Post-Covid-19: Evidence from Small and Medium Enterprises	2	X	Financial and Credit Activity: Problems of Theory and Practice ISSN (online) 2310-8770	ESCI/Scopus: Q4 DOI: 10.55643/fcaptop.3.56.2024.4435 (Abstracting and Indexing Scopus from 2022 to 2024 (including: Q4 from 2023-2024))		Volume 3 No.56 (2024) Pages: 382-392	6/2024

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: Không

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Ban biên soạn chương trình đào tạo đại học ngành Kinh doanh quốc tế	Trưởng ban	QĐ 802/QĐ-ĐHSPKT, ngày 2 tháng 5 năm 2019 v/v thành lập Ban soạn thảo chương trình đào tạo Đại học ngành	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM	QĐ 1261/QĐ-ĐHSPKT ngày 1 tháng 7 năm 2019 v/v ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo Đại học theo hướng tiếp cận CDIO 132 tín chỉ và 125 tín chỉ và QĐ 1262/QĐ-ĐHSPKT	

			Kinh doanh quốc tế		ngày 2 tháng 7 năm 2019 v/v ban hành chương trình đào tạo trình độ Đại học	
2	Ban biên soạn chương trình đào tạo cao học ngành Quản lý kinh tế	Chủ tịch	QĐ 1328/QĐ-ĐHSPKT, ngày 15 tháng 4 năm 2022 v/v thành lập hội đồng đào tạo trình độ thạc sĩ	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM	QĐ 1692/QĐ-ĐHSPKT ngày 12 tháng 6 năm 2023 v/v ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ	
3	Nhóm soạn thảo báo cáo tự đánh giá (SAR) phục vụ công tác đánh giá ngoài chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn AUN-QA năm 2022	Trưởng nhóm	QĐ số 3785/QĐ-ĐHSPKT, ngày 24 tháng 12 năm 2020	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM		
4	Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo ngành Quản lý Công nghiệp trình độ đại học	Phản biện	QĐ số 924/QĐ-BVU, ngày 21 tháng 12 năm 2020	Trường ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT: Không

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

Không

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
Không

-Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
Không

-Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay
thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ
được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số
25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: Không

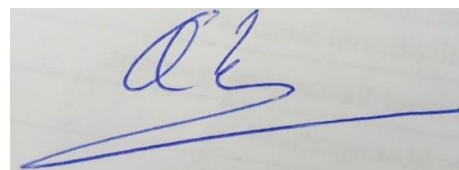
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



ĐÀNG QUANG VẮNG